

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 29-4-2021
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Cao Thành Phước

2/Bà Trần Thị Mỹ Trang

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: ông Huỳnh Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 382/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1979 (có mặt)

*** Bị đơn:** Anh Phan Xuân H, sinh năm: 1977 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Nguyên vào năm 2003, chị với anh Phan Xuân H kết hôn theo phong tục tập quán, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chồng chị thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần, chị đã nhiều lần nhẫn nhịn, tha thứ, mong nín kéo tình cảm vợ chồng nhưng sự việc tiếp tục diễn ra; do đó, chị đã trở về cha mẹ ruột sống hơn một năm nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Xuân H. Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/7/2004 và Phan Xuân K, sinh ngày 04/01/2009, hiện đang sống với cha là anh H, chị T yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Xuân H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị T trình bày là đúng. Riêng về mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày có một phần không đúng, khi vợ chồng sống chung vì nóng giận anh thừa nhận có hai lần đánh vợ chứ không phải thường xuyên như chị T trình bày, từ khi chị T bỏ đi hai tháng nay anh đã cố gắng bỏ nhậu để lo cho hai con, anh hứa sẽ khắc phục không chửi bới, ghen tuông vô cớ... Anh xin chị T bỏ qua lỗi lầm mà tha thứ cho anh, để vợ chồng về sống chung cùng chăm sóc cho hai con; do đó, theo yêu cầu của chị T thì anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu xin đoàn tụ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh đồng ý để chị T nuôi hai con chung là T1 và K, về cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự thỏa thuận. Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn anh Phan Xuân H vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày vẫn không đồng ý ly hôn với chị T.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phan Xuân H. Giao 02 con chung tên Phan Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/7/2004 và Phan Xuân K, sinh ngày 04/01/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003, chị Trần Thị T và anh Phan Xuân H xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xét trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng anh H thường chửi bới đánh đập chị T, tại phiên tòa chị T cho rằng đã có lần anh H nhét trấu vào miệng chị T. Anh H thừa nhận vì nóng giận có hai lần đánh vợ chứ không phải thường xuyên như chị T trình bày, anh H thừa nhận có nhét trấu vào miệng chị T do nóng giận không kìm chế được. Tòa án đã nhiều lần hòa giải động viên để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng không đạt kết quả. Tại phiên tòa chị T cương quyết xin ly hôn, không đồng ý đoàn tụ, anh H cho rằng còn thương vợ nên yêu cầu được đoàn tụ và cho rằng đã dùng nhiều biện pháp nhưng không khắc phục được tình cảm của chị T. Do đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh H có hành vi bạo lực gia đình, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy có đủ cơ sở Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: chị T và anh H xác định có 02 con chung tên Phan Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/7/2004 và Phan Xuân K, sinh ngày 04/01/2009, hiện đang sống với cha là anh H, chị T yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết anh H cho rằng trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh đồng ý để chị T nuôi hai con chung là T1 và K, về cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 02 năm 2021 cháu Phan Xuân K và Phan Thị Cẩm T1 cũng có nguyện vọng sống với chị T nếu cha mẹ ly hôn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K và cháu T1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu nên không không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T. Xử cho chị T được ly hôn với anh Phan Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/7/2004 và Phan Xuân K, sinh ngày 04/01/2009, cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu nên không xem xét.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0006657 ngày 24 tháng 12 năm 2020, chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MT 01;
- THADS huyện MT 01;
- TAT: 01;
- UBND xã Q;
- Đương sự: 02;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám